

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày 21/8/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ly.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hải Bình.

2/ Ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đồng Xuân K**; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: T, Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền án: 02 tiền án (trong đó 01 tiền án đã được xóa án tích). Tiền án thứ nhất: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 18/2008/HSST ngày 11/3/2008. (đã được xóa án tích). Tiền án thứ hai: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2016/HSST ngày 25/4/2016. Tiền sự: Không; Con ông: Đồng Xuân D, sinh năm: 1960 và con bà: Trần Thị C, sinh năm: 1961. Bị cáo chưa có vợ con. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện EaKar từ ngày 26/1/2018 (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Hồ Xuân N**; sinh ngày: 10/7/1996; Nơi sinh: huyện K, Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 7/12. Tiền án: không, Tiền sự: 01 tiền sự; Con ông: Hồ Xuân K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1973. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện EaKar ngày 08/8/2018 theo bản án số 33/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện EaKar (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1988 (*Có mặt*)
Trú tại: Thôn 9, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Đức S và anh Đồng Viết S (*đều vắng mặt*)
Cùng trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thái V (*Vắng mặt*)
Trú tại: Thôn Hữu Nghị, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 26/01/2018 Hồ Xuân N điện thoại rủ Đồng Xuân K đi mua ma túy về sử dụng. K đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 47L6 – 5199 đến chờ N đi mua ma túy. Khi đi ra đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 3 thị trấn E, huyện K thì N đưa cho K 250.000đ để góp tiền mua ma túy. K điện thoại cho người đàn ông không rõ lý lịch hỏi mua một gói ma túy (Hêrôin) với giá 500.000đ, người đàn ông đồng ý và hẹn gặp K tại quán cà phê 07 thuộc thôn Hữu Nghị, xã Đ, huyện K để giao ma túy. K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N đến công nghĩa trang xã Đ, huyện K thì dừng lại để cho N xuống xe đứng đợi còn K điều khiển xe đi vào quán cà phê 07 gặp người đàn ông không rõ lai lịch, K đưa 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và người đàn ông này đưa cho K một gói ma túy. Mua ma túy xong K mở nắp điện thoại di động tháo pin và giấu gói ma túy vào sau điện thoại và đi ra ngoài đường thì bị Công an huyện EaKar bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) gói giấy trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng, trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 47L6 – 5199;

Tại bản kết luận giám định số 206/GĐMT- PC54 ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng trong 01 gói giấy trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2114 gam, loại: Hêrôin. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1895g.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Đồng Xuân K và Hồ Xuân N còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

1/ Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/8/2017 Đồng Xuân K cùng Đồng Viết S rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sơn điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 02943 (xe do K mượn của em rể là Nguyễn Đức S) chở K đi đến nhà bà Nguyễn Thị P thuộc thôn 9, thị trấn E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 01 tượng gỗ đục hình con cóc sau đó đưa ra giấu ở bụi cây ven đường đến 14 giờ cùng ngày thì đưa đi tiêu thụ nhưng không có người mua nên đưa về nhà Sơn trú tại thôn 2, xã Y, huyện K cất giấu thì bị phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện EaKar kết luận: 01 tượng gỗ màu nâu, đục hình con cóc kích thước: 35cm x 40cm, cao 20cm tại thời điểm ngày 17/8/2017 trị giá 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

2/ Vào khoảng 13 giờ chiều ngày 08/01/2018 Hồ Xuân N cùng Trần Văn D rủ nhau đi trộm cắp tài sản và đến nhà chị Lê Thị H ở tại thôn 12, xã Y, huyện K lấy trộm 01 ti vi nhãn hiệu ASANZO 32 inch, 01 chăn vải màu đỏ trị giá 3.110.000đ chở đi tiêu thụ tại tiệm điện máy T thuộc tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk do anh Nguyễn Văn T làm chủ. N và Trần Văn D bán ti vi cho anh Tuấn với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) chia nhau mỗi người được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện K xét xử tại bản án số 33 ngày 18/6/2018 tuyên phạt Hồ Xuân N 09 tháng tù nên không đề cập giải quyết ở vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 18 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đồng Xuân K, Hồ Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Đồng Xuân K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua phần thẩm vấn công khai và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Đồng Xuân K, Hồ Xuân N khai nhận: Ngày 26/01/2018 K và N rủ nhau góp mỗi người 250.000đồng để đi mua ma túy về sử dụng. K điều khiển xe mô tô 47L6 -5199 đến quán cà phê 07 thuộc thôn Hữu Nghị, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mua 500.000đồng ma túy của người đàn ông lạ mặt sau đó đưa về sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng là 0,2114gam hêrôin. Ngoài ra, ngày 17/8/2017 K còn thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị P ở thôn 9, thị trấn E, Ea Kar 01 tượng gỗ, đục hình con cóc có giá trị 1.850.000đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Xuân K, Hồ Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Đồng Xuân K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đồng Xuân K từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng: điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đồng Xuân K từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Đồng Xuân K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 24 tháng đến 32 tháng tù.

Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hồ Xuân N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS năm 2015. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 33 ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện EaKar. Buộc bị cáo Hồ Xuân N phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với chiếc xe **mô tô biển số** 47L6 – 5199 thu giữ, qua xác minh xác định biển số đăng ký đúng là 75F4 – 579, số máy 102451, số khung 048-38101 do ông Nguyễn Hữu Q, trú tại số 6 đường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là chủ sở hữu nhưng ông Quân đã bán cho người không rõ nhân thân lai lịch và không nhớ rõ thời gian bán. Tiến hành làm việc với Nguyễn Thành C là người cho K mượn xe nhưng không làm việc được vì anh C đã đi khỏi địa phương. Vì vậy không chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện EaKar đã trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 tượng gỗ màu nâu, đục hình con cóc kích thước: 35cm x 40cm, cao 20cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng, trắng do Đồng Xuân K sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, loại ma túy là Hêrôin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1895gam.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận: Ngày 26/01/2018 K và N rủ

nhau góp mỗi người 250.000đồng để đi mua ma túy về sử dụng. K điều khiển xe mô tô 47L6 -5199 đến quán cà phê 07 thuộc thôn Hữu Nghị, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mua 500.000đồng ma túy của người dân ông lạ mặt sau đó đưa về sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng là 0,2114gam hêrôin. Ngoài ra, K còn thực hiện hành vi trộm 01 tượng gỗ màu nâu, đục hình con cóc của chị Nguyễn Thị P. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của các bị cáo Đồng Xuân K, Hồ Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS 2015. Bị cáo Đồng Xuân K phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định

1/. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, đồng thời hành vi của bị cáo K còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét về mặt ý thức: Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là độc dược, là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, sử dụng chặt chẽ, mọi hành vi của các cá nhân về việc tàng trữ trái phép sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Bị cáo Đồng Xuân K cũng nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm

đều bị trừng trị. Mặc dù nhận thức được điều đó, xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 26/01/2018 K, N góp mỗi người 250.000đồng để đi mua ma túy, sau đó K đã mua ma túy của người đàn ông lạ mặt, đưa về sử dụng, khối lượng tàng trữ là 0,2114gam. Bị cáo Đồng Xuân K còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phụng. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Xét thấy trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tính chất vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án là khác nhau, do đó HĐXX cần phân hóa vai trò của mỗi bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Đối với bị cáo Đồng Xuân K: Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với người đàn ông lạ mặt để mua ma túy về sử dụng. Ngoài ra, ngày 17/8/2018 bị cáo rủ rê và cùng với Đồng Viết S thực hiện việc trộm tượng gỗ hình con cóc của chị Phụng. Bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Hồ Xuân N tham gia với vai trò người khởi xướng, N đã rủ K góp tiền mua ma túy về để sử dụng, bị cáo có 01 tiền sự, năm 2015 tại qytết định số: 262 ngày 01/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, đến ngày 11/1/2017 chấp hành xong trở về địa phương. Đến ngày 08/01/2018 phạm tội (trộm cắp tài sản). Xét thấy hành vi của bị cáo Hồ Xuân N là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để trong quá trình giáo dục rèn luyện và cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình để từ đó hoàn thiện lối sống.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt phải xem xét đến nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho phù hợp với hành vi mà các bị cáo gây ra. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo K phạm tội (Trộm cắp tài sản) gây thiệt hại không lớn. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo K áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm h khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của Đồng Viết S cùng Đồng Xuân K trộm cắp tượng gỗ của chị Phụng trị giá 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định Đồng Viết S có 01 tiền án vào năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 14 ngày 28/3/2013. S đã chấp hành xong ngày 22/01/2014 tại trại giam Đắk Tân và nộp

200.000đ tiền án phí hình sự vào ngày 26/9/2013. Vì vậy S thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích theo điểm b, khoản 2, Điều 70 Bộ luật hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Kiểm sát viên về mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại 01 tượng gỗ màu nâu, đục hình con cóc kích thước: 35cm x 40cm, cao 20cm cho chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng, trắng do Đồng Xuân K sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 47L6 – 5199, số máy 102451, số khung 048-38101 do không chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, loại ma túy là Hêrôin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1895gam.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đồng Xuân K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Hồ Xuân N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng : điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đồng Xuân K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng: điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Đồng Xuân K 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội danh: Buộc bị cáo Đồng Xuân K phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/01/2018.

Áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Hồ Xuân N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS năm 2015. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 33 ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện EaKar. Buộc bị cáo Hồ Xuân N phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án ngày 08/8/2018 .

***Về vật chứng thu giữ:** Áp dụng Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar trả lại 01 tượng gỗ màu nâu, đục hình con cóc kích thước: 35cm x 40cm, cao 20cm cho chị Nguyễn Thị P là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu KECHAODA màu vàng, trắng do Đồng Xuân K sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L6 – 5199, số máy 102451, số khung 048-38101 do không chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy, loại ma túy là Hêrôin. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1895gam.

*** Về án phí:** Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Đồng Xuân K, Hồ Xuân N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- TA ND tỉnh Đắk Lắk.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện EaKar.
- Chi cục THADS huyện EaKar.
- Công an huyện EaKar.
- Bị cáo-đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Ly

Trần Văn Ly

